

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TIỀN GIANG** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/HS-PT

Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyết Linh.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Phi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T (Út T3), sinh năm 1975 tại Tiền Giang;
Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn N2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết);
Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ngọc G1 và có 03 con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Minh H, sinh năm 1982, tại Tiền Giang;
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S;

Bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Phạm Văn G (C), sinh năm 1986, tại Tiền Giang;
Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị M1;
Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Phương T4 và có 01 con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Lê Văn Thanh P (M2), sinh năm 1988 tại Tiền Giang;
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị N3;
Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 lần. Ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 7.000.000đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 158/2011/HSST. Chấp hành xong ngày 21/3/2023;

Tiền sự: 01 lần. Ngày 07/10/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phạt 7.500.000đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 5578/XPHC. Chấp hành xong ngày 21/02/2022.

Nhân thân: Ngày 24/5/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo bản án số 78/2012/HSST. Chấp hành xong ngày 06/9/2012;

Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2012/HSST. Chấp hành xong ngày 12/4/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo Nguyễn Chí T1 (T), sinh năm 1996, tại Tiền Giang;
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn T5 và bà Ngô Thị H1;
Bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo Nguyễn Thanh N (X), sinh năm 1987, tại Tiền Giang;
Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn C1 (chết) và bà Mai Thị L;
Bị cáo có vợ Huỳnh Xuân L1, chưa có con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo Trịnh Văn N1, sinh năm 1972 tại Tiền Giang.
Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Trịnh Văn S1 (chết) và bà Nguyễn Thị N3 (chết);
Bị cáo có vợ Phan Thị T6 và có 02 con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1979, tại Tiền Giang;
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn T7 và bà Nguyễn Thị D;
Bị cáo có vợ Nguyễn Thị B1 và có 01 con;
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/5/1996 bị công an huyện C xử phạt 200.000đồng về hành vi đánh người, gây rối trật tự công cộng tại Quyết định số 365/QĐ. Chấp hành xong ngày 07/5/1996;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**. Người bào chữa cho các bị cáo T3, H, G, N, Nên:*

Luật sư Trần Ngọc Q - thuộc Đoàn luật sư tỉnh T; (có mặt)

Địa chỉ: A - T, khu phố B, phường E, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

**. Ngoài ra, trong vụ án có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17/10/2012, Phòng C2 - Công an tỉnh T phối hợp với Công an huyện C tiến hành kiểm tra tại phần đất trống (sân cây me), tại

ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành phát hiện nhiều đối tượng tụ tập đá gà thắng thua bằng tiền;

Ngô Tấn P1, Phan Luân L2 đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, với cách thức và phân công nhiệm vụ cụ thể: Ngô Tấn P2 phụ trách quản lý chung, cấp độ gà, phát băng keo, cựa gà, làm biện và trọng tài phân định thắng thua, thu tiền sân cỏ. Phan Luân L2 làm nhiệm vụ cảnh giới;

Cách thức chơi: Chủ của hai bên gà thỏa thuận số tiền đặt cược (mức tiền đá sỏ, giao hữu). Sau khi thống nhất mức tiền đá sỏ thì cấp kèo đá hàng sáo (tức người đặt cược bên gà này đặt bao nhiêu thì biện kêu lên để người đánh bạc bên gà còn lại đặt cược), đến khi mức tiền đặt cược của hai bên gà bằng nhau. Sau khi thống nhất số tiền cược và quán cựa gà xong thì mỗi bên có 01 người thả gà để đá, trọng tài phân định thắng thua;

Quy định bên gà nào thắng cược phải trả tiền sân, với mức thu tiền sân đối với chủ gà là đặt cược 1.000.000 đồng thì thu 100.000 đồng và thu 50.000 đồng đối với người chơi hàng sáo. Số tiền sân này thu được vào cuối ngày sẽ chia đều cho P2 và L2;

Ngày 17/10/2022, các bị cáo trên tổ chức đá gà được 02 trận thắng thua bằng tiền, cụ thể:

Trận 1: Con gà tre của Nguyễn Minh H nặng 1,410 kg cấp đá với con gà tre của Nguyễn Chung Chí N4, nặng 1,36 kg. Gà của H do Phạm Văn G ôm gà và Nguyễn Văn T trông cựa thả gà. Gà của N4 do Nguyễn Trọng T8 ôm gà và N4 trông cựa thả gà. Thỏa thuận đặt cược đá sỏ 100.000 đồng, đá giao hữu 2.000.000 đồng, gà bên H đá chấp ăn 7.5 (tức nếu bên gà Hiếu thắng sẽ hưởng 75% mức đặt cược, nếu thắng H được 1.500.000 đồng do không tính tiền đá sỏ); đá hàng sáo 6.000.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng bên gà H chấp ăn 6 (tức nếu bên gà Hiếu thắng sẽ hưởng 60% mức đặt cược) và 5.000.000 đồng bên gà H chấp ăn 5 (tức nếu bên gà Hiếu thắng sẽ hưởng 50% mức đặt cược);

Bên gà tre của H: H đặt cược 5.100.00 đồng, trong đó: đặt cược đá sỏ, giao hữu 2.100.000 đồng (chấp đá ăn 7.5), 1.000.000 đồng (chấp đá ăn 6), 2.000.000 đồng (chấp đá ăn 5); Tàn đặt cược 1.500.000 đồng (chấp đá ăn 5); Giờ đặt cược 1.500.000 đồng (đá chấp ăn 5). Tổng cộng: 8.100.000 đồng.

Bên gà tre của N4: N4 đặt 1.100.000 đồng (gà H đá chấp ăn 7.5), T8 đặt 1.000.000 đồng (gà H đá chấp ăn 7.5) và những người khác chưa rõ họ tên, địa chỉ đặt cược đá hàng sáo 6.000.000 đồng. Tổng cộng: 8.100.000 đồng.

Ngô Tấn P1 cấp độ gà, cân gà, phát băng keo, làm biện và trọng tài.

Trận này gà tre của Hiếu thắng. Phát thu tiền đặt cược của bên gà của N4, chung cho bên gà của H. Hiếu thắng được 3.000.000 đồng do trả tiền sân 200.000 đồng, T và G thắng 650.000 đồng do trả tiền sân 100.000 đồng.

Số tiền dùng để đánh bạc trong trận này là 12.700.000 đồng, thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo là:

Nguyễn Minh H: Số tiền đánh bạc: 8.200.000 đồng (5.100.000 đồng tiền đặt cược + 1.500.000 đồng tiền thắng cược (chấp ăn 7.5) + 600.000 đồng (chấp ăn 6) + 1.000.000 đồng (chấp ăn 5), thu lợi bất chính là 2.900.000 đồng do trả tiền sân 200.000 đồng;

Nguyễn Văn T: Số tiền đánh bạc: 2.250.000 đồng (1.500.000 đồng tiền đặt cược + 750.000 đồng thắng cược (chấp ăn 5), thu lợi bất chính 650.000 đồng do trả tiền sân 100.000 đồng;

Phạm Văn G: Số tiền đánh bạc: 2.250.000 đồng (1.500.000 đồng tiền đặt cược + 750.000 đồng thắng cược (chấp ăn 5), thu lợi bất chính 650.000 đồng do trả tiền sân 100.000 đồng;

Nguyễn Chung Chí N4: Số tiền đánh bạc: 750.000 đồng;

Nguyễn Trọng T8: Số tiền đánh bạc: 750.000 đồng.

Trận 2: Gà điều của Nguyễn Minh H (nặng 3,3 ký) cáp đá với gà điều của Lê Văn Thanh P (nặng 3,2 ký), đặt cược đá sỏ 100.000 đồng; giao hữu 1.000.000 đồng, gà của H đá chấp ăn 9 (tức thắng cược thì H được 90% tiền đặt cược, không tính tiền đá sỏ); hàng sáo 27.000.000 đồng, trong đó 14.000.000 đồng, gà bên H đá ăn 9 (tức nếu thắng cược thì bên gà của H được 90% tiền đặt cược), 7.000.000 đồng, gà bên P chấp đá ăn 8 (tức nếu thắng cược thì bên gà của P được 80% tiền đặt cược) và 6.000.000 đồng gà bên P chấp đá ăn 6 (tức nếu thắng cược thì bên gà của P được 60% tiền đặt cược);

Gà của H do G ôm gà, T trông cựa thả gà. Gà của P do P ôm gà và Nguyễn Chí T1 trông cựa, thả gà.

Bên gà của H tham gia đặt cược gồm:

H đặt cược 12.100.000 đồng, gồm 5.100.000 đồng (gà H chấp ăn 9), đặt cược 5.000.000 đồng khi gà P chấp ăn 8, đặt 2.000.000 đồng khi gà P chấp ăn 7;

Nguyễn Văn T đặt cược 1.000.000 đồng (chấp ăn 9);

Phạm Văn G đặt cược 1.000.000 đồng (đá chấp ăn 9);

Nguyễn Thanh T9 đặt cược 5.000.000 đồng, gồm 3.000.000 đồng khi gà bên P chấp ăn 9 và 2.000.000 đồng khi gà bên P chấp ăn 8;

Nguyễn Minh T10 đặt cược 2.000.000 đồng đá ăn đồng và 2.000.000 đồng khi gà P đá chấp ăn 7;

Nguyễn Thanh N đặt cược 1.000.000 đồng khi gà P đá chấp ăn 8;

Nguyễn Xuân T2 đặt cược 1.000.000 đồng khi gà P đá chấp ăn 8;

Lê Thanh A đặt cược 2.000.000 đồng khi gà P đá chấp ăn 7;

Trịnh Văn N1 đặt cược 2.000.000 đồng khi gà P đá chấp ăn 7.

Bên gà của P: P đặt cược 27.100.000 đồng, gồm: 14.000.000 đồng, gà bên H đá ăn 9 (tức nếu thắng cược thì bên gà của H được 90% tiền đặt cược), 7.000.000 đồng, gà bên P chấp đá ăn 8 (tức nếu thắng cược thì bên gà của P được 80% tiền đặt cược) và 6.000.000 đồng gà bên P chấp đá ăn 6 (tức nếu thắng cược thì bên gà của P được 60% tiền đặt cược); Nguyễn Chí T1 đặt 1.000.000 đồng (gà H đá chấp ăn 9).

Kết quả, gà của Lê Văn T11 P thắng, chưa chung tiền thì bị Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Số tiền dùng để đánh bạc trong trận này là 51.400.000 đồng (Năm mươi một triệu bốn trăm nghìn) và chưa thu lợi bất chính do bị bắt;

Số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo là:

Nguyễn Minh H: Số tiền đánh bạc: 10.500.000 đồng (5.100.000 đồng gà H chấp ăn 9 + 4.000.000 đồng (gà P chấp ăn 8) + 1.400.000 đồng (gà P chấp ăn 7);

Nguyễn Văn T: Số tiền đánh bạc 900.000 đồng;

Phạm Văn G: Số tiền đánh bạc 900.000 đồng;

Nguyễn Thanh T9: Số tiền đánh bạc: 4.300.000 đồng (2.700.000 đồng (gà P chấp ăn 9) + 1.600.000 đồng (gà P chấp ăn 8);

Nguyễn Minh T10: Số tiền đánh bạc: 3.400.000 đồng (2.000.000 đồng (đá ăn đồng) + 1.400.000 đồng (gà P chấp ăn 7);

Nguyễn Xuân T2: Số tiền đánh bạc: 800.000 đồng (do gà P chấp ăn 8);

Nguyễn Thanh N: Số tiền đánh bạc: 800.000 đồng (do gà P chấp ăn 8);

Lê Thanh A: Số tiền đánh bạc: 1.400.000 đồng (do gà P chấp ăn 7);

Trịnh Văn N1: Số tiền đánh bạc: 1.400.000 đồng (do gà P chấp ăn 7);

Lê Văn Thanh P: Số tiền đánh bạc 49.700.000 đồng (gồm 13.500.000 đồng đặt cược (gà H chấp ăn 9) + 7.000.000 đồng + 6.000.000 đồng cược + 14.000.000 đồng thắng cược (gà H chấp ăn 9) + 5.600.000 đồng thắng cược (gà P chấp ăn 8) + 3.600.000 đồng thắng cược (gà P chấp ăn 6);

Nguyễn Chí T1: Số tiền đánh bạc 1.900.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng đặt cược + 900.000 đồng thắng cược).

Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính của từng bị cáo qua 02 trận gà như sau:

Số tiền đánh bạc với vai trò tổ chức đánh bạc của Ngô Tấn P1, Phan Luân L2: 64.100.000 đồng (Trận 1: 12.700.000 đồng + trận 2: 51.400.000 đồng). Số tiền thu lợi bất chính: 300.000 đồng;

Tổng số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính của từng bị cáo trong 02 trận gà như sau:

Nguyễn Minh H: Số tiền đánh bạc: 18.700.000 đồng, thu lợi bất chính 2.900.000 đồng do trả tiền sân 200.000 đồng;

Nguyễn Văn T: Số tiền đánh bạc 3.150.000 đồng, thu lợi bất chính 650.000 đồng do trả tiền sân 100.000 đồng;

Phạm Văn G: Số tiền đánh bạc 3.150.000 đồng, thu lợi bất chính 650.000 đồng do trả tiền sân 100.000 đồng;

Nguyễn Chung Chí N4: Số tiền đánh bạc 700.000 đồng;

Nguyễn Trọng T8: Số tiền đánh bạc 700.000 đồng;

Nguyễn Thanh T9: Số tiền đánh bạc 4.300.000 đồng;

Nguyễn Minh T10: Số tiền đánh bạc 3.400.000 đồng;

Nguyễn Xuân T2: Số tiền đánh bạc 800.000 đồng (P chấp ăn 8);

Nguyễn Thanh N: Số tiền đánh bạc 800.000 đồng;

Lê Thanh A: Số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng;

Trịnh Văn N1: Số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng;

Lê Văn Thanh P: Số tiền đánh bạc 49.700.000 đồng;

Nguyễn Chí T1: Số tiền đánh bạc 1.900.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã Quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn G, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Xuân T2, Trịnh Văn N1, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Thanh P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*. Trong các ngày 20, 21, 25, 28 tháng 6 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 có đơn kháng cáo, trong đó các cáo Tân, H, G xin phạt tiền; Các bị cáo P, N, N1, T2, T1 xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo, các cáo Tân, H, Giờ xin phạt tiền, xin hưởng án treo; Các bị cáo P, N, N1, T2, T1 xin hưởng án treo hoặc xin phạt tiền;

Người bào chữa cho các bị cáo H, T, G, N và N1 đưa ra nhiều luận cứ: Các bị cáo phạm tội không phải là phạm tội quả tang mà các bị cáo về nhà và ra đầu thú; Chưa xác định chính xác số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc; Vật chứng không thu tại hiện trường; Mức hình phạt giữa các bị cáo không cân xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội; Các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính; Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo đề nghị xem xét cho các bị cáo hưởng mức án là phạt tiền hoặc hủy án sơ thẩm để điều tra lại;

Các bị cáo không tranh luận gì đối với vị Đại diện Viện kiểm sát khi phát biểu quan điểm giải quyết vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bị cáo đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo, thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 thì các bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tại phiên tòa các bị cáo thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo, việc thay đổi bổ sung yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không vượt quá yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của các bị cáo;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 về việc xin xem xét được phạt tiền hoặc được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 biết rằng hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội;

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 17/10/2022 tại ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Ngô Tấn P1, Phan Luân L2 hành vi tổ chức việc đánh bạc bằng hình thức đá gà truyền thống thắng thua bằng tiền với số tiền tổ chức đánh bạc là 64.100.000đồng.

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Nguyễn Văn T, Nguyễn Chung Chí N4, Nguyễn Trọng T8, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Minh T10, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Xuân T2, Lê Thanh A, Trịnh Văn N1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền với số tiền tham gia đánh bạc trong các trận gà như sau:

Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Nguyễn Văn T tham gia cá cược trong hai trận gà với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 64.100.000đồng (Trận 1: 12.700.000đồng + Trận 2: 51.400.000đồng).

Nguyễn Chung Chí N4, Nguyễn Trọng T8 tham gia cá cược vào cùng một trận gà với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.700.000đồng.

Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Minh T10, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Xuân T2, Lê Thanh A, Trịnh Văn N1 tham gia cá cược vào cùng một trận gà với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 51.400.000đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N,

Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn G là người trực tiếp có hành vi đánh bạc trong hai trận gà với số tiền tham gia đánh bạc là 64.100.000đồng; Các bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót;

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã giao nộp tiền số tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp;

Bị cáo Lê Văn Thanh P là người trực tiếp có hành vi đánh bạc với số tiền tham gia đánh bạc 49.700.000 đồng trong một trận gà là 51.400.000đồng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lê Văn Thanh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi và giao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp;

Các bị cáo Trịnh Văn N1, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Chí T1 là người trực tiếp có hành vi đánh bạc trong một trận gà với tổng số tiền của trận cá cược là 51.400.000 đồng;

Các bị cáo Trịnh Văn N1, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Chí T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo thành khẩn khai báo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp;

Bị cáo Nguyễn Chí T1 đầu thú nên được nên Tòa án cấp sơ thẩm đã dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt cho bị cáo là phù hợp;

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 biết rằng đánh bạc dưới mọi hình thức là một tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, hoạt động bình thường của xã hội và cũng là tiềm ẩn để làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, vì lợi ích cá nhân và nhằm thu lợi bất chính thông qua việc đánh bạc;

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 03 tháng tù, Nguyễn Minh H 03 năm 03 tháng tù, Phạm Văn G 03 năm 03 tháng tù, Lê Văn T11 P 03 năm tù, Nguyễn Chí T1 03 năm tù, Nguyễn Thanh N 03 năm tù,

Trịnh Văn N1 03 năm tù Nguyễn Xuân T2 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 cho nên cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Những thiếu sót của tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn G và có nhận định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Chí T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng trong phần quyết định thì không áp dụng là thiếu sót nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

[4]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

1. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn G, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Xuân T2, Trịnh Văn N1, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1 phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Thanh P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Phạm Văn G, Lê Văn Thanh P, Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thanh N, Trịnh Văn N1, Nguyễn Xuân T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 19/9/2023, có mặt các bị cáo và luật sư.

***. Nơi nhận:**

TAND tối cao;

- TAND cấp cao;

- VKSND tỉnh Tiền Giang;

- TAND huyện Châu Thành;

- VKSND huyện Châu Thành;

- THAHSCA huyện Châu Thành;

- THAHS CA tỉnh Tiền Giang;

- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;

- Trại TGCA tỉnh Tiền Giang;

- Các bị cáo;

- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu